

Số: 2468 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 132/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 899/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở TN&MT các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Ban cán sự đảng Bộ; Đảng ủy Bộ; Công đoàn Bộ;
- Đoàn Thanh niên CSHCM Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại tp HCM;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, Quỹ BVMTVN, ĐH.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2168 /QĐ-BTNMT

ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ).
2. Chủ sở hữu là tên gọi tắt của Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
3. CDM là viết tắt của Cơ chế phát triển sạch.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
5. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính

1. Tên gọi của Quỹ:
 - a) Tên tiếng Việt: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
 - b) Tên giao dịch quốc tế: Viet Nam Environment Protection Fund;
 - c) Tên viết tắt: VEPF.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Trụ sở chính của Quỹ đặt tại thành phố Hà Nội.
3. Điện thoại, fax, email, trang điện tử:
 - a) Số điện thoại: 8424.3941.2138
 - b) Fax: 8424.3942.6329
 - c) Email: qbvmtvn@monre.gov.vn
 - d) Trang điện tử: www.vepf.vn

Điều 3. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là Quỹ Bảo vệ môi trường quốc gia, là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, được thành lập theo Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ, được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu và bảng cân đối kế toán riêng; được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Quỹ tuân thủ quy định của Luật bảo vệ môi trường, Luật ngân sách Nhà nước, Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của văn bản có liên quan và quy định tại Điều lệ này.

4. Quỹ hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước.

Điều 5. Chức năng và nhiệm vụ

1. Chức năng

Quỹ có chức năng cho vay lãi suất ưu đãi, tài trợ, đồng tài trợ, hỗ trợ lãi suất cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu không nằm trong kế hoạch ngân sách trên phạm vi toàn quốc.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn quốc.

b) Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc.

c) Hỗ trợ lãi suất cho các dự án bảo vệ môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng và hỗ trợ 10% tổng vốn đầu tư thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Tài trợ, đồng tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường, gồm: xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường; ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, thiên tai gây ra; các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về quản lý, khai thác tài nguyên và môi trường biển và hải đảo; các chương trình, dự án, kế

hoạch, nhiệm vụ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác; hỗ trợ trao các giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường.

d) Nhận ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

e) Nhận ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu đối với các tổ chức và cá nhân trong nhập khẩu phế liệu.

g) Thực hiện một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo CDM, bao gồm:

- Tổ chức theo dõi, quản lý, thu lệ phí bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) được Ban Chấp hành quốc tế về CDM cấp cho các dự án CDM thực hiện tại Việt Nam;

- Chi hỗ trợ cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về dự án đầu tư theo CDM; xem xét, phê duyệt tài liệu dự án CDM; quản lý và giám sát dự án CDM;

- Trợ giá đối với sản phẩm của dự án CDM.

h) Hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới điện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của pháp luật hiện hành.

i) Hỗ trợ tài chính đối với các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính đối với các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn hỗ trợ từ Quỹ.

l) Hỗ trợ các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu, triển khai công nghệ mới và mô hình thu gom, vận chuyển chất thải và xử lý ô nhiễm môi trường.

m) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 6. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ là 1.000 (một nghìn) tỷ đồng.

Điều 7. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan được phân công thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

2. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện trực tiếp của chủ sở hữu tại Quỹ, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo phân cấp quy định tại Điều lệ này.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật

Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 9. Quản lý nhà nước

Quỹ chịu sự quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Quỹ

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Quỹ hình thành, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỸ

Điều 11. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và các dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất cho vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước; khởi kiện các chủ đầu tư vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn.

5. Tiếp nhận và thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường năng lực cho Quỹ.

6. Từ chối yêu cầu của tổ chức hoặc cá nhân về việc cung cấp các thông tin của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Cử cán bộ, viên chức và người lao động của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Điều lệ này.
2. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước được giao và nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Bảo toàn vốn và được áp dụng các biện pháp bảo toàn vốn; chịu trách nhiệm về thất thoát vốn do Nhà nước giao và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.
4. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và quyền tham gia quản lý Quỹ của người lao động theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý Nhà nước.
6. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
7. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Quỹ theo quy định của pháp luật.
8. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 13. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung về tổ chức, hoạt động của Quỹ; làm đầu mối giải quyết những vấn đề chung và những vấn đề liên ngành của Quỹ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt.
2. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền và Quy chế phân công, phối hợp quản lý hoạt động tài chính của Quỹ.
3. Phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Quỹ.
4. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hằng năm của Quỹ.
5. Phê duyệt chủ trương:

a) Mua sắm tài sản cố định là phương tiện vận tải, tài sản cố định khác theo nguyên tắc giá trị còn lại của tổng tài sản cố định;

b) Tiếp nhận các nguồn vốn nước ngoài theo quy định của pháp luật;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Trưởng các đơn vị trực thuộc Quỹ

6. Chỉ đạo, hướng dẫn Quỹ hợp tác với Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) và các tổ chức quốc tế trong việc tiếp nhận hỗ trợ tài chính đối với các hoạt động về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Quyết định mức lương của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên; và phụ cấp lương của Chủ tịch và ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao năm kế hoạch của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và Hội đồng quản lý Quỹ.

8. Quyết định xếp hạng đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định.

9. Thẩm định, phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của Quỹ.

10. Tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Quỹ.

11. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Quỹ; đánh giá đối với Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành Quỹ.

12. Quyết định thành lập, kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với: Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.

13. Quyết định chủ trương hỗ trợ tài chính đối với các dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phát sinh liên quan đến nhiệm vụ của Quỹ.

14. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của Chủ sở hữu

1. Cấp đủ vốn điều lệ sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật đối với các nhiệm vụ quy định tại Điều 13 Điều lệ này và các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của Chủ sở hữu.

4. Trường hợp phát hiện Quỹ gặp khó khăn trong công tác quản lý tài chính, hoạt động kém hiệu quả, Chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Quỹ có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền hoạt động theo pháp luật của Quỹ để Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ chủ động quản lý, điều hành hoạt động Quỹ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương IV **TỔ CHỨC QUẢN LÝ QUỸ**

Điều 15. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

Mục 1. **HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

Điều 16. Chức năng và cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp của Quỹ; nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu, Bộ Tài nguyên và Môi trường; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ; số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ tối đa là 07 (bảy) người do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Quỹ là ủy viên chuyên trách của Hội đồng quản lý Quỹ; các ủy viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản lý có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chỉ đạo Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện quy định tại Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Điều lệ này, các quy định về quản lý tài chính đối với Quỹ, các quy chế về quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ban hành các văn bản quy định hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Thành lập, kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát; các quy định về quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Cho ý kiến:

a) Chiến lược phát triển; Kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, hằng năm của Quỹ;

b) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; các văn bản quy định về quản lý Quỹ theo thẩm quyền; đề xuất điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ; chủ trương mua sắm tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; chủ trương tiếp nhận các nguồn vốn nước ngoài theo quy định của pháp luật;

c) Về việc hỗ trợ tài chính đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ; về thẩm định quyết toán tài chính của Quỹ.

5. Quyết định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư, nhiệm vụ được hỗ trợ tài chính; cơ chế ưu đãi, phạm vi ưu đãi; hỗ trợ các sản phẩm, dự án, nhiệm vụ trong từng thời kỳ; quyết định lãi suất cho vay ưu đãi; lãi suất hỗ trợ lãi suất vay vốn.

6. Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng Cơ quan điều hành nghiệp vụ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này.

8. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ.

4. Sử dụng thông tin về hoạt động của Quỹ theo đúng quy định; không lợi dụng chức vụ và sử dụng tài sản của Quỹ để tư lợi.

5. Thực hiện báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

6. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ trong phạm vi, quyền hạn được giao.

Điều 19. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch và ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố; không còn đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo cấp vụ của các Bộ, cơ quan tham gia Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ;

d) Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định của Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản lý Quỹ phải họp đề kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc thay thế thành viên Hội đồng quản lý.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này.

2. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên về các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ:

5. Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản liên quan của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.

7. Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Quỹ.

8. Quyết định, phê duyệt:

a) Kế hoạch tài chính, kế hoạch sử dụng lao động hàng năm của Quỹ theo quy định;

b) Chủ trương mua sắm tài sản cố định không phải là phương tiện vận tải theo nguyên tắc giá trị còn lại của tổng tài sản cố định từ 3% đến dưới 5% vốn điều lệ của Quỹ tại thời điểm mua sắm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

c) Chủ trương cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường có tổng mức cho vay từ 3% đến 5% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay/ 01 dự án; từ trên 5% đến 10% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 chủ đầu tư.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Khi vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng. Thành viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về nhiệm vụ được ủy quyền.

11. Trong trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không thể thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên Hội đồng quản lý kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong chỉ đạo hoạt động của Quỹ.

12. Giải trình và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Dự họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ; cho ý kiến vào phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi không tổ chức họp Hội đồng.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Có quyền yêu cầu Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng quản lý Quỹ quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về việc không dự họp; chậm trễ hoặc không tham gia ý kiến thuộc thẩm quyền của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

Điều 22. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ, quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ.

3. Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Quỹ.

4. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Quỹ ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết

thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có liên quan, Giám đốc Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể; trong một Quý họp ít nhất một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết thì Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc của trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc của Giám đốc Quỹ.

3. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc; riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Chủ sở hữu ban hành, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, thông qua phương hướng phát triển Quỹ, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể phải được gửi đến các thành viên trước ngày họp ít nhất 05 ngày làm việc; các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp.

4. Thông báo mời họp được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và đại biểu khác (nếu có) bằng giấy mời hoặc các công cụ điện tử, truyền thông khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

5. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có hơn 50% số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu bằng nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên Chủ sở hữu.

6. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có hơn 50% số thành viên chấp thuận; trường hợp có số phiếu bằng nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định.

7. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ được mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức

có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

8. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ. Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

c) Nội dung các vấn đề được thông qua;

d) Danh sách thành viên dự họp, có chữ ký của các thành viên.

9. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

10. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ; chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

11. Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua.

Mục 2.

BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Chức năng và cơ cấu của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát giúp Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Quỹ.

2. Cơ cấu của Ban Kiểm soát gồm: Trưởng Ban và các thành viên, Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ chuyên trách, số lượng không quá 05 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên là 03 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.
2. Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Quỹ.
3. Thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định.
4. Xem xét và có ý kiến về báo cáo tình hình thực hiện hoạt động, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác khi xét thấy cần thiết trước khi báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan.
5. Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ định kỳ hàng quý, năm và theo vụ việc.
6. Kiến nghị Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài nguyên và Môi trường các giải pháp tổ chức quản lý, điều hành công việc, thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.
7. Xây dựng, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.
8. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
10. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát, kể cả tiền lương, thưởng, phúc lợi được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Xây dựng kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát theo Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường và tham gia các cuộc họp Hội đồng quản lý theo quy định. Đề nghị ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và bố trí đủ thời gian để các thành viên Ban Kiểm soát thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát sẽ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét.

5. Thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

6. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các công việc được phân công theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Tham dự họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

3. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát cử một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

Điều 28. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ.

3. Sử dụng thông tin về hoạt động của Quỹ theo đúng quy định; không lợi dụng chức vụ và sử dụng tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Mục 3.

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH NGHIỆP VỤ

Điều 29. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều hành nghiệp vụ

Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách gồm: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, các phòng nghiệp vụ, văn phòng đại diện.

Điều 30. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động của Quỹ ở trong và ngoài nước; là ủy viên chuyên trách Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Quỹ; tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm và kế hoạch khác sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quyết định cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường có tổng mức cho vay dưới 3% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 dự án; quyết định cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường có tổng mức cho vay từ 3% đến 5% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 dự án, từ trên 5% đến 10% vốn điều lệ tại thời điểm cho vay đối với 01 chủ đầu tư sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận chủ trương;

c) Quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn, tài trợ, đồng tài trợ, các hoạt động hỗ trợ tài chính khác sau khi có ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Ký kết các hợp đồng nhân danh Quỹ theo thẩm quyền;

đ) Quyết định việc hợp tác, tiếp nhận vốn, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sau khi được chấp thuận về chủ trương của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

e) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ;

g) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng nghiệp vụ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

h) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm các chức danh Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng;

i) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm cấp Trưởng các phòng nghiệp vụ sau khi được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê

duyệt chủ trương; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm cấp Phó các phòng nghiệp vụ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

k) Quyết định việc tuyển dụng, sử dụng lao động theo kế hoạch sử dụng lao động của Quỹ đã được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt phù hợp với các quy định của pháp luật;

l) Ban hành các quy chế nội bộ, quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước và các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

m) Tổ chức hoạt động kiểm tra và kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật;

n) Thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

o) Khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong Quỹ theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

q) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4. Trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Quỹ;

b) Trung thành với lợi ích Quỹ; không sử dụng thông tin, bí mật của Quỹ, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 31. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Giám đốc trong quản lý và điều hành Quỹ

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Quỹ thì Giám đốc Quỹ báo cáo với Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, điều chỉnh lại. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định, Giám đốc Quỹ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng vẫn thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động của Quỹ hàng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo của Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm mời Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc trình Bộ Tài nguyên và Môi trường do Giám đốc Quỹ chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến chỉ đạo nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 32. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm; giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số nhiệm vụ được phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Số lượng Phó Giám đốc Quỹ không quá 03 người.

Điều 33. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm; giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và thống kê của Quỹ, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 34. Các phòng nghiệp vụ và văn phòng đại diện

1. Văn phòng.
2. Phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế.
3. Phòng Tài chính - Kế toán.
4. Phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế.
5. Phòng Tín dụng tập trung.
6. Phòng Tín dụng không tập trung.
7. Phòng Tài trợ.
8. Phòng Kinh tế xanh.
9. Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Các Phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định.

Giám đốc Quỹ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng nghiệp vụ và văn phòng đại diện sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Mục 4.

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ QUỸ

Điều 35. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Quỹ thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động của Quỹ.
2. Tổ chức Công đoàn của Quỹ.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Nội dung tham gia quản lý Quỹ của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ của Quỹ có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và sắp xếp bố trí lao động;

d) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Quỹ khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

đ) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Quỹ có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện Nghị quyết hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Quỹ tổ chức hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các

chỉ tiêu, kế hoạch được giao; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Quỹ và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 37. Nguồn vốn

1. Vốn điều lệ của Quỹ được ngân sách nhà nước cấp và được bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc tăng vốn điều lệ của Quỹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

2. Vốn bổ sung hằng năm:

a) Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp môi trường cấp bù kinh phí hỗ trợ, tài trợ, đồng tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã thực hiện hằng năm và bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ. Hằng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu sử dụng vốn từ nguồn chi sự nghiệp môi trường của Quỹ, gửi Bộ Tài chính xem xét, quyết định;

b) Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường và đa dạng sinh học nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Lệ phí bán, chuyển các chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) thu được từ các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM) thực hiện tại Việt Nam;

d) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Quản lý tài chính

1. Quỹ tự bù đắp chi phí quản lý từ các nguồn thu hợp pháp; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Viên chức và người lao động làm việc tại Quỹ được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi và các quyền lợi khác theo quy định như đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Quản lý tài chính của Quỹ được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ và các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Việc vận động, quản lý và thực hiện các khoản viện trợ ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Chế độ kế toán của Quỹ được thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ.

Điều 39. Thanh tra, kiểm tra và kiểm toán

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của Cơ quan Thanh tra, Kiểm tra và Kiểm toán Nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Quỹ được phép thuê kiểm toán độc lập hoặc tự tổ chức kiểm toán nội bộ về các hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời với Giám đốc Quỹ, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương VI

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 40. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường những nội dung sau:

a) Tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch được giao và tài chính của Quỹ;

b) Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý; của từng thành viên Hội đồng quản lý về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Ban Kiểm soát báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ trong tổ chức thực hiện quản lý, điều hành Quỹ;

b) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch của Quỹ;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ những nội dung sau:

a) Tình hình hoạt động, thực hiện kế hoạch của Quỹ;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Quỹ và các báo cáo khác theo quy định.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền yêu cầu lãnh đạo và nhân viên của Quỹ cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Quỹ.

6. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý; báo cáo đột xuất được lập theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 41. Công khai thông tin

1. Giám đốc Quỹ quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài Quỹ. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Quỹ chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc Quỹ hoặc người được Giám đốc Quỹ ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc Quỹ là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ có quyền kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ khi cần thiết.

Điều 43. Quản lý con dấu của Quỹ

Giám đốc Quỹ quản lý và sử dụng con dấu của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Quỹ trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Quỹ.
4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này./.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà